

KINH ĐẠI THỪA BẢO VÂN

QUYỂN 2

Phẩm 2: MƯỜI BA-LA-MẬT (Phần 2)

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đầy đủ mười pháp Tinh tấn ba-la-mật viên mãn. Những gì là mười?

1. Tinh tấn như kim cang bất hoại.
2. Tinh tấn dững mãnh.
3. Tinh tấn lia hai bên.
4. Tinh tấn tăng thêm.
5. Tinh tấn luyện trị.
6. Tinh tấn không dừng nghỉ.
7. Tinh tấn thanh tịnh.
8. Tinh tấn vô tỷ.
9. Tinh tấn không khinh miệt.
10. Tinh tấn không kế sách.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát Tinh tấn bất hoại, dụ như kim cang?

Đại Bồ-tát dững mãnh tinh tấn phát thệ nguyện rộng lớn vì các chúng sinh: “Ai chưa Niết-bàn, ta khiến được Niết-bàn. Ai chưa được độ, ta khiến được độ. Ai chưa giải thoát, ta khiến được giải thoát. Ai chưa an lập, ta khiến được an lập. Ai chưa giác ngộ, ta khiến được giác ngộ.”

Lúc Bồ-tát dững mãnh, hiện bày tâm quảng đại như vậy, ma Ba-tuần liền đến chỗ Bồ-tát, can gián: “Thiện nam! Không nên dững mãnh tinh tấn nhọc sức như thế. Vì sao? Vì xưa kia ta đã từng dững mãnh như vậy, cũng vì chúng sinh mà phát thệ nguyện lớn: Ai chưa Niết-bàn, khiến được Niết-bàn... thệ nguyện như vậy đều là vọng ngữ, khi đối thế gian, chỉ là hàng phàm phu, ấu trĩ không chân thật. Thiện nam! Ta chưa từng thấy có người nào tinh tấn, phát thệ nguyện lớn như vậy, vì nguyện lực mà chứng đắc quả vị Bồ-đề vô thượng. Thiện nam! Ta chỉ thấy vô lượng, vô biên hết thảy chúng sinh tinh tấn như vậy đạt được Thanh văn thừa, Bích-chi-phật thừa liền nhập Niết-bàn. Do đó, ông nên sớm xả bỏ tinh tấn, vì chỉ khiến cho thân tâm lao lực, khổ nhọc.”

Khi ấy, Bồ-tát liền nghĩ: “Có nên quát mắng ma Ba-tuần không? Nó đến không cố tình nhiều loạn ta chẳng? Nó không muốn tạo chướng ngại gây khó khăn cho pháp sự của ta chẳng?”

Sau khi xét kỹ như vậy, Bồ-tát nói: “Lành thay! Ba-tuần! Ít ham muốn tự hành trì, biết việc khổ vui nơi thế gian chẳng? Này Ba-tuần! Như Lai dạy: Hết thảy thế gian này, nghiệp là thầy giỏi sai khiến. Do dựa nương nhân nơi nghiệp lực mà bị sai sử.” Ba-tuần! Ông nên tự thu giữ, trở về với chánh đạo. Nay ông nào hại ta, vì nhân duyên ấy, đời vị lai sẽ thọ khổ mãi mãi, không có lợi ích.”

Cũng vậy, ma chúng và dân thiên ma cùng nhau kéo đến cố tạo chướng ngại, nào hại Bồ-tát không lay chuyển, không phân tán, không thối lui. Đó là Bồ-tát đầy đủ tinh tấn như kim cang.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát tinh tấn dũng mãnh?

Đại Bồ-tát hành tinh tấn dũng mãnh tức có khả năng vượt hơn các hạnh tu trước. Các hàng Bồ-tát khác chẳng thể bằng một phần của Bồ-tát này, cho đến dùng toán số ví dụ cũng chẳng thể sánh, huống nữa là các Thanh văn, Bích-chi-phật...

Bồ-tát từ lúc mới phát tâm, hết lòng tinh tấn thâm giữ tất cả pháp tạng của Như Lai, liền xa lìa được hết thảy pháp bất thiện. Đó là Bồ-tát đầy đủ tinh tấn dũng mãnh.

Thế nào là Bồ-tát đầy đủ tinh tấn li nhị biên?

Đại Bồ-tát tuy hành tinh tấn dũng mãnh như vậy, nhưng không được quá sức, tự khổ thân mình, cũng không được yếu đuối, bê trễ, biếng nhác. Đó là Bồ-tát đầy đủ tinh tấn li nhị biên.

Thế nào là Bồ-tát đầy đủ tinh tấn tăng trưởng?

Đại Bồ-tát tinh tấn như vậy: “Thân Như Lai thế nào, thân ta như thế đó. Đảnh thượng Như Lai không ai thấy được, ánh sáng tròn đầy một tâm, tướng hảo thù thắng, công đức chư Phật đầy đủ vô lượng, không thể nghĩ bàn, trí tuệ vô ngại, thường như sư tử gầm, hiện bày lực vô sơ úy..., ta cũng phải như vậy.” Tinh tấn như thế gọi là Bồ-tát đầy đủ tinh tấn tăng trưởng.

Thế nào là Bồ-tát đầy đủ tinh tấn luyện trị?

Thiện nam! Như ngọc báu ma-ni cùng vàng, bạc... nhờ tôi luyện nên cấu bẩn không còn, ánh sáng tinh khiết trong suốt, ai thấy cũng khen:

“Ngọc báu ma-ni cùng vàng bạc nay được sáng đẹp là nhờ tôi luyện.” Cũng vậy, Bồ-tát tu hành tinh tấn, trừ sạch hết thảy cấu uế, bất tịnh, cũng lại như thế. Thế nào là cấu bẩn của Tinh tấn? Bê trễ, biếng nhác là cấu bẩn của Tinh tấn. Đối với sự ăn uống chẳng tự biết đủ, chẳng biết tiết chế, đó là cấu bẩn của tinh tấn. Bồ-tát đều phải trừ sạch. Bồ-tát dũng mãnh như vậy, không còn cấu, không còn uế thì ánh sáng tinh khiết hiển lộ. Đó là Bồ-tát đầy đủ tinh tấn tôi luyện.

Thế nào là Bồ-tát đầy đủ tinh tấn không dừng nghỉ?

Đại Bồ-tát trong bốn oai nghi thường tu tinh tấn, không tạm ngơi nghỉ trong mọi thời gian, không gian. Đó gọi là Bồ-tát đầy đủ tinh tấn không dừng nghỉ?

Thế nào là Bồ-tát đầy đủ tinh tấn thanh tịnh?

Đại Bồ-tát thường tu tinh tấn như vậy. Giả sử có các pháp bất thiện thô ác, nhân duyên lăm chướng ngại đạo, các việc không lợi ích, Bồ-tát đều phải trừ sạch. Có các pháp thiện tùy thuận Niết-bàn, không nghịch chánh đạo, hỗ trợ Bồ-đề, hướng tới Bồ-đề, Bồ-tát phải làm cho tăng trưởng rộng lớn. Trong một niệm còn không cố sinh khởi các ác vi tế, huống gì là đối với đại ác. Đó gọi là Bồ-tát đầy đủ tinh tấn thanh tịnh.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đầy đủ tinh tấn vô tỷ?

Bồ-tát suy nghĩ: Nếu hằng hà sa số thế giới khắp mười phương là ngục A-tỳ, bị lửa dữ thiêu đốt, Bồ-tát thấy các chúng sinh trong những thế giới ấy không ai cứu, không ai hộ, không nơi chốn quay về, khổ não không chỗ hướng đến, Bồ-tát liền phát tâm dũng mãnh, một mình không bạn; giả như vì nhân duyên chỉ độ thoát cho một người, Bồ-tát hãy còn đi đến cứu độ giúp họ thoát khỏi những thế giới lửa dữ như thế, huống nữa là nhiều người. Như vậy, các Thanh văn, Bích-chi-phật... cùng các ngoại đạo chẳng thể so sánh với Bồ-tát. Đó là Bồ-tát đầy đủ tinh tấn vô tỷ.

Thế nào là Bồ-tát đầy đủ tinh tấn không khinh miệt?

Bồ-tát không nên nghĩ: “Hàng phàm phu như nơi thế gian chẳng thể chứng đắc Bồ-đề. Nay sự tinh tấn tu tập của ta còn chẳng đủ, lại biếng nhác, yếu đuối thua kém

muôn đặc pháp Bồ-đề phải dũng mãnh tu tập tinh tấn như cứu lửa cháy trên đầu, trải qua vô lượng kiếp như vậy mới đạt được. Nay ta nếu không gấn sức thọ nhận, xốc vác với gánh nặng như thế, há có thể chứng đắc Pháp Bồ-đề ư?”

Bồ-tát lại tư duy niệm tưởng: “Quá khứ đã có vô lượng chư Phật Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri, chư Phật Chánh đẳng giác nơi đời hiện tại và các vị sẽ thành tựu Chánh Đẳng giác nơi đời vị lai, tất cả đều dùng kế sách dũng mãnh như vậy, tu hành như vậy, tinh tấn như vậy, nên chư Phật, Như Lai đều thành tựu quả vị Chánh giác. Nay ta phải dùng kế sách tinh tấn dũng mãnh như thế, các chúng sinh chẳng thể sánh được. Duyên theo các chúng sinh mà thành tựu đạo quả Bồ-đề vô thượng cũng lại được như vậy. Do đó, nay thà vì tất cả chúng sinh, ta thọ khổ địa ngục, chứ không vì lợi ích tự thân, riêng chứng giải thoát, chọn lấy Niết-bàn.” Đó là Bồ-tát đầy đủ tinh tấn không khinh miệt.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đầy đủ tinh tấn không kế sách?

Bồ-tát tinh tấn như vậy, chẳng phải theo kế sách của người khác, chẳng chấp theo đường lối của người khác, cũng chẳng vì chuyên cần tinh tấn như vậy mà cho là kế sách của mình khác lạ so với tha nhân, cũng chẳng tự cao. Phải nên tư duy: “Có người trí nào làm việc chánh, việc tư, lại đợi kế sách của người khác?” Đó là Bồ-tát đầy đủ tinh tấn không kế sách.

Thiện nam! Như vậy Bồ-tát hoàn thiện đầy đủ mười pháp Tinh tấn ba-la-mật.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đầy đủ mười pháp Thiền định ba-la-mật viên mãn. Những gì là mười?

1. Phước đức trợ giúp.
2. Khởi nhiều tướng chán lìa.
3. Dũng mãnh tinh tấn.
4. Đầy đủ đa văn.
5. Tâm không điên đảo.
6. Tương ứng với lời giáo huấn.
7. Như pháp tu hành.
8. Tự tánh là lợi căn.
9. Thông hiểu tâm địa.
10. Thông tỏ về Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na, không có ý dừng nghỉ.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát phước đức trợ giúp?

Đối với pháp Đại thừa, Đại Bồ-tát đã từng trồng sâu gốc đức. Sinh tử lưu chuyển bất cứ nơi đâu, Bồ-tát cũng được các hàng tri thức thiện thân nhận, tùy nguyện thọ sinh, hoặc nơi nhà thuộc tộc họ phú quý, hoặc nơi đại gia cư sĩ, hoặc nơi nhà tín lạc. Ý đã muốn thọ sinh nơi ấy, liền tạo nhân duyên của nghiệp ấy, khiến được sinh đến nơi chốn ấy, đời đời kiếp kiếp luôn được gặp, gần gũi tri thức thiện thân chánh.

Thế nào là tri thức thiện thân chánh?

Nghĩa là các Đức Phật và Bồ-tát, làm cho nhân duyên của sự tu tập nghiệp thiện, có từ đời trước được tăng trưởng. Bồ-tát thường nghĩ: “Thế gian khổ lụy, thế gian thống khổ! Hết thấy thế gian đều không an ổn, từ lâu vương phải trọng bệnh là vô minh si ám. Vì sao? Vì nhân duyên của dục. Do đó, nay đối với thế gian khốn ách như vậy, ta không nên cầu thọ năm dục, xét dục chỉ là vọng tưởng, điên đảo, ở trong ba khổ lầm sinh tưởng cho làm lạc. Do vậy, trong các kinh, Như Lai nói đủ các loại nhân duyên của dâm dục, gây nhiều tội lỗi, cần phải dứt sạch.” Vì vậy mà nói dâm dục như cách nướng thịt, thịt

quay bị cháy đều. Như lưỡi tham liếm vị hư giả trên dao bén nhọn. Như đầu rắn độc đủ bốn loại độc. Như heo trong chuồng hôi thối bất tịnh. Như chó ngu si gặm xương khô, miệng tiết ra dịch vị, cho đó là ngon. Cũng như khỉ, vượn bị dính chặt vào keo. Do vậy, Bồ-tát phải nên nhàm chán, cạo bỏ râu tóc, mặc pháp phục, như pháp xuất gia ở trong chánh pháp, sống nơi không nhà, mền mộ tinh tấn; chưa đắc làm cho đắc, chưa chứng khiến cho chứng, chưa đến khiến được đến. Vì nhân duyên này mà chọn lấy ba tuệ. Đối với Thế đế và Đệ nhất nghĩa đế đã được nêu giảng cần thông hiểu lý thâm diệu của nhị đế. Luôn tùy theo sự giáo huấn, lìa các điên đảo, tu hành như pháp.

Thế nào gọi là tu hành như pháp?

Đó là chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Do có khả năng thông đạt đạo đế nên thành tựu lợi căn, thấu rõ về các căn, ưa thích tịch tĩnh, lìa bỏ hết thủy đồ chúng hỗn tạp, huyên não, đa ngôn, dâm, nộ, si... tất cả ác kiến. Hoàn toàn lìa xa, mọi kiến chấp, bà con, lợi dưỡng, thanh danh khiến thân tâm an vui, điều hòa, thuận hợp.

Lại tư duy quán sát tâm này, sự hoạt động của nó như thế nào là pháp thiện, pháp bất thiện, pháp vô ký? Nếu làm việc thiện làm sinh hoan hỷ. Nếu sinh giác dục gọi là bất thiện.

Dục có ba loại là thượng, trung, hạ.

Thế nào là dục bậc thượng? Đó là dục hiện bày khắp thân ăn sâu trong tâm làm mê loạn điên cuồng, chẳng thể tu hạnh nhân duyên của xa lìa, vì bị đắm nhiễm. Vì sao đắm nhiễm? Vì người ấy chẳng thể sinh tâm hổ thẹn trọn vẹn, nên tuy ở một mình nơi vắng vẻ nhưng vẫn nhớ nghĩ tới việc ấy, không lúc nào quên. Khởi quán giác ác quả quyết rằng dâm dục là hơn hết, ca vinh, tán thán, vọng tưởng điên đảo, cho là việc hay tốt. Như khỉ, vượn ngu si, thấy trăng trong nước liền muốn chộp bắt, chẳng biết thấy như vậy là lằm, không có tâm hổ thẹn. Do nhân duyên là dục nên có thể tranh giành cùng với cha mẹ, tôn trưởng, chẳng kiên nhẫn thân sơ. Phạm phu ngu si mê say ái nhiễm, chẳng thể xả bỏ nhân duyên dục nên chết rồi bị đọa vào địa ngục súc sinh, thọ các khổ báo. Đây gọi là dục bậc thượng.

Thế nào là dục bậc trung?

Như người tập hành động, gần gũi sự dâm dục, trước chưa giao tiếp, chỉ mới chuẩn bị, việc ấy đang diễn tiến nửa chừng liền sinh tâm hổ thẹn chán bỏ, biết dục là bất thiện, tự hối hận quả trách. Đây gọi là dục bậc trung.

Thế nào là dục bậc hạ?

Như gặp nhân duyên dục thì nắm tay, xúc chạm, nói chuyện, mắt nhìn có tình ý. Đây gọi là dục bậc hạ. Cho đến nói rộng về dâm dục, thì ngay cả việc trang điểm nơi thân thể, hoặc ái luyến về thọ mạng cùng các tài sản hay sinh tham đắm, tất cả đều là dâm dục.

Thế nào gọi là sân? Sân cũng có ba loại: thượng, trung, hạ.

Sân bậc thượng là hay sinh tâm phần hận, oán thù, hung hăng, ác độc, ganh ghét, có thể gây tạo đủ năm trọng tội vô gián, hoặc hủy báng chánh pháp. Do hủy báng chánh pháp nên bị trọng tội, năm tội ngũ nghịch trước không bằng một phần, cho đến chẳng thể lấy gì để tính đếm nếu ví dụ. Do nhân duyên này nên khi chết bị đọa vào đại địa ngục, thọ các quả báo khổ, mãi mãi không ngừng trong vô lượng kiếp. Sau đó được sinh làm người, ánh mắt đỏ kè, tánh tình hung hăng, đối trá, bạo ngược, nói lời hung dữ, sinh nơi nhà hạ tiện, nhà chiêm-đà-la. Vì nhân duyên này nên bị sinh tử lưu chuyển không có

kỳ hạn vượt thoát. Đây gọi là sân bậc thượng.

Thế nào là sân bậc trung?

Người tuy phát khởi sân, tạo các nghiệp ác nhưng liền sinh tâm hối cải, phát lồ sửa đổi tội vừa mới tạo, sớm tu pháp đối trị. Đây gọi là sân bậc trung.

Thế nào là sân bậc hạ?

Đương lúc sân phát khởi, nói lời thô ác, không ái ngữ, hoặc nhìn một cách hờn giận. Tuy tạo nghiệp bất thiện, nhưng không sân lâu, chỉ trong một niệm sớm biết tu tập pháp đối trị. Đây gọi là sân bậc hạ.

Si cũng có ba loại: thượng, trung, hạ.

Thế nào là si bậc thượng?

Như trước đã nói, những việc làm như vậy là mê hoặc, ngu si; vậy mà không lo buồn, không biết hối cải. Đây gọi là si bậc thượng.

Thế nào là si bậc trung?

Trong lúc bất giác tạo các nghiệp ác, liền sớm hối cải, biết tội đã phạm chẳng ích lợi nên đối trước bạn đồng học phát lồ sám hối, chẳng dám che đậy. Đây gọi là si bậc trung.

Thế nào là si bậc hạ?

Đối với giới đã thọ, giả như bị phạm hoặc hai, ba giới đều là tội khai chế, chứ trọn chẳng dám phạm tánh trọng giới. Đây gọi là si bậc hạ.

Trong đây, Bồ-tát khéo dùng phương tiện thiện xảo chế ngự tâm mình, chớ để tạo tội. Chế ngự tâm như vậy làm cho nhân duyên của dâm dục trời buộc không còn sinh lại. Vì sao? Vì khéo hàng phục tâm như thế nên tâm như vô ký. Khi ấy ức niệm chuyên chú quán sát khiến cho tánh tâm ấy cùng thiện tương ứng.

Thế nào gọi là tâm vô ký?

Tâm này chẳng phân tán theo bên ngoài, chẳng trụ ở trong, chẳng trụ nơi thiện, cũng chẳng trụ nơi bất thiện, chẳng thuộc định, chẳng thuộc quán, chẳng thể thu nhiếp để được tịch tĩnh. Tâm này bị sự mê ngủ bức bách, khiến rơi vào trạng thái gần như hôn mê. Như người ngủ mới dậy, sự ngái ngủ chưa tan nên tâm không rõ biết.

Khi ấy, Bồ-tát dùng phương tiện chế phục tâm ấy, làm cho phát khởi sự hoan hỷ, an trụ nơi thiền định. Như vậy là Bồ-tát khéo giải được tâm này. Sau khi giải tâm này rồi, Bồ-tát quán sát các pháp như mộng huyễn, đây là pháp bất thiện, đây là pháp xuất ly, đây là pháp không xuất ly...

Quán như vậy rồi, Bồ-tát biết các pháp này đều nương nơi tâm, do tâm sinh ra, tâm là ông chủ. Nếu có thể điều phục, thu nhiếp, tâm được ngưng bật, hoặc thông đạt được tánh của tâm thì có khả năng thấu hóa được tất cả các pháp, có khả năng điều phục tất cả các pháp, có khả năng thông đạt tất cả các pháp. Nếu thấy tất cả các pháp như vậy thì có khả năng tu tâm, dùng tâm buộc tâm, khiến được an tĩnh. Nếu tâm tán loạn, liền phải chế ngự, khiến tâm an tĩnh trên tâm. Nếu tâm tương ứng với sự tịch tĩnh như vậy, gọi là nhất tâm.

Được nhất tâm rồi, tức nhập vào định. Được nhập định rồi, tịch tĩnh sinh ra một hương hoan hỷ. Tâm đã hoan hỷ, tham dục liền diệt. Sau khi tham dục diệt thì tất cả pháp bất thiện cũng diệt theo. Có giác, có quán, tịch tĩnh phát sinh, đặc hoan hỷ lạc, nhập định sơ thiền. Khi ấy vì diệt trừ giác quán nên Bồ-tát cần hành tinh tấn, không nhiễm chấp nơi hương vị của hoan hỷ lạc. Vì sao? Vì nó vô thường.

Chuyển tâm hành nơi Sơ thiền, lìa sự giác quán, tâm không nhiễm vướng. Không

giác không quán, Tam-muội phát sinh, đắc hoan hỷ lạc, nhập Đệ nhị thiền. Bấy giờ, thấy sự an lạc này, Bồ-tát quyết cho là khổ. Vì sao? Vì thuộc về ba khổ.

Khi ấy Bồ-tát trụ vào tâm Xả. Trụ vào tâm Xả rồi Bồ-tát nhớ nghĩ chân chánh, rõ biết thân đang thọ lạc. Tất cả Thánh nhân gọi lạc này là xả. Ưc niệm trụ lạc, nhập Đệ tam thiền.

Khi đó, vì thấy Đệ tam thiền chưa rốt ráo, nên Bồ-tát cầu Tứ thiền, liền khiến tâm ấy nhập vào Tứ thiền, làm cho các ngã kiến đều hồi chuyển. Lạc cũng diệt theo, các khổ cũng diệt. Khổ, lạc diệt, nên vui buồn từ trước đến nay cũng diệt. Không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh, nhập Đệ tứ thiền.

Lại khởi quán hành, tự thấy thân cùng với hư không chỉ là một tướng. Quán như vậy rồi thì hoàn toàn siêu việt mọi sắc tướng, không còn tướng ngăn ngại. Vì sao? Vì đã vượt qua được sắc tướng nên không còn chướng ngại. Đối với tất cả tướng chỉ thấy vô ngại, vô biên như hư không, nên liền nhập vào hư không vô biên. Khi đó, lại thấy thức tương ứng cùng với hư không vô biên nên tự cho thức đây không có biên vực liền nhập vào thức vô biên. Vượt qua thức ấy rồi, trong đó chỉ còn cái tâm vô tướng. Tất cả các hành diệt, không còn công dụng của tâm. Đây gọi là diệt.

Tâm như vậy diệt, Bồ-tát phải nên biết nhập định trở lại, tấn tu không ngừng nghỉ. Lúc này khởi lòng từ tương ứng cùng tâm ấy, đầy đủ như trước đã nói, cho đến tu chứng đắc sáu thông tự tại, ở đây cũng lại tinh tấn không ngừng, cần cầu tu viên mãn pháp hạnh Bồ-đề.

Thiện nam! Như vậy là Bồ-tát đầy đủ mười pháp Thiền ba-la-mật.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có đầy đủ mười pháp Bát-nhã ba-la-mật. Những gì là mười?

1. Thông hiểu chân lý vô ngã.
2. Thông hiểu quả báo của các nghiệp.
3. Thông hiểu pháp hữu vi.
4. Thông hiểu sự sinh tử tương tục.
5. Thông hiểu sự sinh tử không tương tục.
6. Thông hiểu đạo Thanh văn, Bích-chi-phật.
7. Thông hiểu đạo Đại thừa.
8. Thông hiểu pháp xa lìa nghiệp ma.
9. Trí tuệ không điên đảo.
10. Trí tuệ không ai bằng.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát thông hiểu chân lý vô ngã?

–Này thiện nam! Đại Bồ-tát khéo dùng chánh tuệ quan sát sắc ấm, cho đến khéo quan sát thọ, tưởng, hành thức. Quan sát như vậy chẳng thấy sắc sinh, chẳng thấy sắc tập, chẳng thấy sắc diệt. Cho đến đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng không thấy sinh, cũng không thấy tập, cũng không thấy diệt. Vì sao? Vì bản chất thật của nó là vậy, chẳng do thế tục chỉ là giả danh. Tánh chân thật ấy cùng tánh thế tục, hai loại tánh này vẫn tự, chương cú chẳng thể diễn nói. Do nhân duyên này nên tinh tấn không ngừng, như cứu lửa cháy đầu. Tinh tấn dũng mãnh làm lợi ích cho chúng sinh. Đây là Bồ-tát thông hiểu chân lý vô ngã.

Thế nào là Bồ-tát thông hiểu quả báo của các nghiệp?

Bồ-tát nên quán sát như vậy: “Các thức quả báo thế gian cho là có, tự tánh vốn là không, tựa như kỹ nhi, thành Càn-thát-bà. Cái được gọi là chúng sinh thì chẳng phải

chúng sinh. Vậy mà cứ chấp chặt các tướng, gắn chặt vào ngã kiến. Do nhân duyên này nên chẳng đạt chân lý. Vì không thể thấu đạt lý chân đạo nên thấy như vậy. Nếu nói không ngã, không nhân, không chúng sinh, không thọ giả, không sĩ phu, không dưỡng dục, không nam nữ, cho đến khi có các nghiệp báo nhân quả, thiện ác, vậy thì ai sinh, ai tử?” Khi ấy Bồ-tát tuy biết không có chúng sinh nhưng lại có nghiệp, có quả báo. Bồ-tát cũng biết phi chúng sinh, phi nghiệp báo, nhân quả thiện ác, là chánh tuệ chân thật. Đây là Bồ-tát thông hiểu nghiệp báo nhân quả.

Thế nào là Bồ-tát thông hiểu các pháp hữu vi?

Đối với tất cả các pháp hữu vi, Đại Bồ-tát nhờ khéo dùng trí tuệ quan sát mà thông đạt. Bồ-tát nên quán như vậy: “Các pháp hành này dao động không ngừng, như giọt sương buổi sáng, khi mặt trời lên liền tiêu tan. Như thác nước chảy xuống mà không trở về. Đối với pháp hành như vậy, người có trí ai lại sinh tâm tham chấp, luyến mộ?!” Nếu có thể quán thấy chân thật như vậy, thấy nhân duyên một cách như thật thì liền sinh tâm tịch diệt, chán bỏ. Đây là Bồ-tát thông hiểu pháp hữu vi.

Thế nào là Bồ-tát thông hiểu sự sinh tử lưu chuyển?

Bồ-tát khéo dùng trí tuệ thông đạt các pháp hữu vi, suy lường như vậy: “Con mắt tuệ của khắp cả thế gian bị vô minh tối tăm che đậy. Như người mù tối không thấy đường đi. Do đâu có thể thoát ly được sinh tử? Do đấm, vướng sinh tử, bị ràng buộc vì sợi dây thừng tham ái liền giữ lấy bốn Thủ, đi vào ba cõi. Sinh tử chìm đắm do nhân duyên Thủ nên tạo tác nghiệp thiện, bất thiện. Do các hành nghiệp thiện, bất thiện, nên có nhân duyên sinh, thọ sinh trong ba cõi. Do nhân duyên sinh nên có già, có chết. Nhân duyên già chết, ưu bi, khổ não vô lượng bất tận, lưu chuyển như vậy giống như bánh xe sinh tử luân hồi lại không chấm dứt.” Đây gọi là Bồ-tát thông hiểu sự sinh tử lưu chuyển.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát thông hiểu sự chấm dứt sinh tử?

Đại Bồ-tát khởi quán như vậy: “Do vô minh diệt nên không còn đấm nơi sinh tử. Do không chấp trước nên Tham ái không sinh. Do tham không sinh nên Thủ chẳng sinh. Do Thủ chẳng sinh nên Hữu không còn tương tục. Do không tương tục nên sinh tức là chẳng sinh. Do sinh tức bất sinh nên các khổ não, già chết, ưu bi... đều bị đoạn diệt, hoàn toàn rớt ráo.” Đại Bồ-tát nương vào đạo lý ấy, khéo dùng trí tuệ nên được thông đạt. Đây gọi là Bồ-tát thông hiểu sự chấm dứt sinh tử.

Thế nào là Bồ-tát thông hiểu Thanh văn, Bích-chi-phật thừa?

Bồ-tát nên quán như vậy: “Nếu hành pháp này thì đắc quả Tu-đà-hoàn, hoặc đắc quả Tư-đà-hàm, hoặc đắc quả A-na-hàm, hoặc đắc quả A-la-hán, đầy đủ sáu thông, không còn các kết sử, hướng đến đạo Niết-bàn, không còn trói buộc. Hoặc hành pháp này chứng đắc Duyên giác, tự độ, tự thoát, tựa như tê giác.”

Các pháp như vậy, Bồ-tát khéo dùng trí tuệ nên đều thông đạt. Tuy thông đạt như vậy nhưng Bồ-tát không thủ chứng. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát suy nghĩ: “Nay các loài chúng sinh nương nhờ ta. Ta phải gầm lên tiếng sư tử thệ nguyện độ thoát họ. Do vậy, nay hết thấy chúng sinh còn sinh tử nhiều như rừng rậm nơi đồng hoang hiểm nạn ta chưa độ xong, thì không nên tự độ thoát mình khỏi sinh tử nguy hiểm.” Đây là Bồ-tát khéo hiểu đạo Thanh văn, Duyên giác thừa.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát thông hiểu Đại thừa?

Bồ-tát học tất cả các loại kinh pháp, giới luật do chư Phật chế một cách rớt ráo không sót, nhưng Bồ-tát không thủ đắc về chỗ mình học, không thủ đắc sự học đạo,

cũng không thủ đắc về tất cả các pháp đã học. Không vì nhân duyên như vậy mà rơi vào đoạn kiến. Đây là Bồ-tát thông hiểu chánh đạo Đại thừa.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát thông hiểu pháp lìa xa nghiệp ma?

Đại Bồ-tát hoàn toàn lìa xa tri thức ác và cũng chẳng đến những xóm làng, quốc độ thọ trì đọc tụng ngoại điển, chú thuật Lộ-Già-da-đa. Đối với sự tham cầu lợi dưỡng, cung kính ân trọng, Bồ-tát biết rồi liền lìa xa bỏ tất cả, cũng hoàn toàn lìa bỏ các thứ kết sử, các phiền não mê hoặc hay làm chướng ngại đạo, thanh tịnh của Bồ-tát. Bồ-tát tu pháp mô đối trị, đoạn trừ các thứ đó một cách rất ráo. Đây là Bồ-tát thông hiểu pháp lìa xa nghiệp ma.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát thông hiểu trí tuệ không điên đảo?

Đối với tất cả các đạo thuật, kỹ nghệ của thế gian, Đại Bồ-tát đều đọc hiểu. Vì sao? Vì muốn thành tựu mọi lợi ích cho chúng sinh. Chẳng vì muốn được sự hiểu biết, mà chỉ vì hiển dương ánh sáng chánh pháp và công đức tối thắng của Như Lai. Đối với các pháp bên ngoài, Bồ-tát không sinh tưởng công đức ưu thắng, luôn chỉ hiểu rằng kinh giáo của Như Lai mới là thâm diệu tối thắng, các luật Tỳ-ni là công đức vô lượng. Do vậy, Bồ-tát không chấp giữ nơi pháp tà kiến ngoại đạo cho là thanh tịnh. Đây là Bồ-tát đạt được trí tuệ không điên đảo.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đạt được trí tuệ không ai bằng?

Trí tuệ của Đại Bồ-tát đối với thế gian này, hoặc ma, hoặc Phạm, hoặc Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc người, hoặc trời... khắp cả mười phương, không một ai có trí tuệ sánh bằng. Chỉ trừ Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri, ngoài ra không có trí tuệ nào hơn trí tuệ của Bồ-tát. Trí tuệ của trời, của Phạm, của người, của ma... khắp cả thế gian không thể sánh với trí tuệ của Bồ-tát. Đây là Bồ-tát đạt được trí tuệ không ai sánh bằng.

Này thiện nam! Đó là Bồ-tát đầy đủ mười pháp Bát-nhã ba-la-mật viên mãn.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát lại đủ có mười pháp thông hiểu Phương tiện ba-la-mật. Những gì là mười?

1. Thông hiểu phương tiện hồi hướng mãn nguyện.
2. Thông hiểu phương tiện chuyển đổi các ngoại đạo.
3. Thông hiểu phương tiện chuyển đổi các độc của trần cảnh.
4. Thông hiểu phương tiện điều phục nghi, hối.
5. Thông hiểu phương tiện cứu tế chúng sinh.
6. Thông hiểu phương tiện kéo dài mạng sống chúng sinh.
7. Thông hiểu phương tiện thâm nhận.
8. Thông hiểu phương tiện xử chẳng phải xử.
9. Thông hiểu phương tiện khuyến hòa, chỉ dạy, dẫn dắt, tạo lợi ích an vui.
10. Thông hiểu phương tiện cúng dường, thừa sự.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát thông hiểu phương tiện hồi hướng mãn nguyện?

Này thiện nam! Nếu thấy hoa quả không có chủ, chẳng thuộc của ai, Bồ-tát liền dùng hoa quả ấy cúng dường Phật cùng chư Bồ-tát, ngày đêm sáu thời. Đem nhân duyên đạt được công đức này hồi hướng lên quả vị Bồ-đề vô thượng.

Nếu thấy các thức hương, vật báu, nghĩa không có chủ, chẳng thuộc của ai, Bồ-tát ngày đêm sáu thời liền đem cúng dường rồi hồi hướng lên quả vị Bồ-đề vô thượng. Nghe trong các kinh nói về sự cúng dường đủ các loại thắng diệu đặc biệt, rồi hết lòng hồi hướng đến khắp cả chư Phật Thế Tôn trong mười phương thế giới, tất cả Bồ-tát, tất

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

cả chúng sinh có nghiệp thiện tu hành Bồ-đề. Do tâm tâm tùy hỷ hồi hướng lên Bồ-đề vô thượng nên đối với tượng Phật, tháp Phật, Bồ-tát đem hoa quả cúng dường, liền hồi hướng nguyện cho các chúng sinh lìa xa sự phá giới, tập khí cấu uế; nguyện cho các chúng sinh được hưởng giới định tuệ thơm ngát của Như Lai.

Nếu khi cúng dường Phật bằng cách quét dọn, nguyện cho các chúng sinh được đầy đủ oai nghi đoan chánh.

Nếu đem cờ, lọng cúng dường Tam bảo, đều hồi hướng nguyện cho các chúng sinh lìa xa tất cả phiền não bức bách.

Nếu vào chùa, nguyện cho các chúng sinh vào chùa Niết-bàn.

Nếu ra khỏi chùa, nguyện cho chúng sinh vượt thoát lao ngục sinh tử nguy khốn.

Nếu khi mở cửa, nguyện các chúng sinh mở cửa đường thiện.

Nếu khi đóng cửa, nguyện cho chúng sinh đóng chặt cửa đường ác.

Nếu khi ngồi nghỉ, nguyện cho các chúng sinh được ngồi nơi đạo tràng.

Nếu khi tắm rửa, nguyện cho chúng sinh lìa được phiền não cấu bẩn.

Nếu khi uống nước, nguyện các chúng sinh lìa được mọi sự hôi thối.

Nếu khi rửa chân, nguyện các chúng sinh lìa được phiền não chướng.

Nếu dùng cành dương, nguyện cho chúng sinh trừ mọi thức bất tịnh.

Ra, vào, động, tịnh... Nguyện thân ta đây tạo lợi ích an lạc cho tất cả chúng sinh trong sáu đường.

Nếu khi lễ Phật, nguyện các chúng sinh sớm thành tựu thân Phật, được tất cả trời, người cung kính.

Đây là Bồ-tát thông hiểu đầy đủ phương tiện hồi hướng mãn nguyện.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát thông hiểu phương tiện hồi chuyển ngoại đạo?

Đại Bồ-tát hóa làm đạo sĩ, Phạm chí, Ni-kiền, thường ở những nơi chốn có pháp ngoại đạo, vì nhân duyên muốn chúng sinh kia theo học kinh pháp được thành tựu mà nghĩ rằng: “Những chúng sinh ấy có nhiều kiêu mạn. Nếu ta làm Pháp sư đến giáo hóa, họ sẽ không tin thọ. Do vậy, trước hết ta phải xuất gia làm đệ tử ngoại đạo, theo họ tu học, tinh tấn dũng mãnh, oai nghi tinh tế, chắc chắn sẽ vượt hơn đồ chúng ngoại đạo. Nhờ đa văn, nhờ khổ hạnh, ta mới có thể làm Pháp sư ngoại đạo, lời nói có giá trị, biện tài đầy đủ, đáng được tôn trọng.”

Biết họ tin mình rồi, Bồ-tát mới phê phán đạo của họ, chỉ ra những lầm lỗi của họ như vậy: “Này nhân giả! Đạo của ông học chẳng phải là đạo thanh tịnh, chẳng phải lìa dục, cũng chẳng phải là nẻo xuất ly, chẳng thể diệt trừ chướng ngại.” Sau khi làm cho hàng tà đạo ấy hồi chuyển, Bồ-tát mới đem chánh pháp an lập cho họ.

Vì hàng Tiên đạt năm thông, Bồ-tát thọ trì phạm hạnh, tu phạm hạnh này tinh tấn dũng mãnh, chắc chắn đạt được pháp thuật ngoại đạo. Bồ-tát dũng mãnh như vậy, thành tựu được Tam-muội tam-ma-bát-đề, vượt hơn hẳn các Tiên đạt năm thông của ngoại đạo. Vì các Tiên nhân, Bồ-tát làm đại Pháp sư được đời sùng kính. Biết thời cơ đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các ngoại đạo đã đến, Bồ-tát liền phê phán, chỉ những lỗi lầm nơi hiện pháp của họ.

Từ thiên định ấy, Bồ-tát hồi chuyển họ như vậy: “Này nhân giả! Đạo này chẳng thanh tịnh, chẳng phải là pháp xuất ly, cũng chẳng thể diệt trừ tất cả chướng ngại.” Từ pháp như vậy, hồi chuyển họ xong, Bồ-tát đem chánh pháp của Phật an lập cho họ. Đây là Bồ-tát thông hiểu phương tiện hồi chuyển ngoại đạo.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát hồi chuyển các đạo nơi trần cảnh?

Đại Bồ-tát thấy các chúng sinh đắm nhiễm tham dục, vì muốn dứt trừ nhân duyên tham dục ấy nên Bồ-tát tạo phương tiện hóa thành người nữ tuyệt sắc, dung mạo đoan chánh, đầy đủ tướng hảo hơn người nữ khác. Thấy người nữ ấy, chúng sinh liền khởi tham đắm, mê say ái lạc. Đến giờ ngủ nghỉ thọ lạc, bỗng nhiên người nữ ấy chết, chỉ trong khoảnh khắc biến thành thân hôi thối, bất tịnh đáng ghét. Chúng sinh thấy liền kinh sợ, hoảng hồn, khổ não, nhàm chán cực độ, suy nghĩ: “Thân hôi thối này, ai có thể trừ bỏ?” Khi ấy, Bồ-tát đứng trước người đó nói pháp, khiến được quyết định, khiến vào chánh vị, tùy theo ba loại Bồ-đề mà được một loại. Đây là Bồ-tát thông hiểu phương tiện hồi chuyển các độc nơi trần cảnh.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát thông hiểu phương tiện đoạn trừ nghi, hối?

Đại Bồ-tát thấy chúng sinh này tạo tội ngũ nghịch cùng các loại nghiệp tội bất thiện khác, Bồ-tát đến nơi ấy, hỏi: “Này nhân giả! Vì sao người sầu buồn, không an lạc, tâm không ổn định, như kẻ mất thân?” Đáp: “Thưa hiền giả! Tôi đã tạo các nghiệp về tội nghịch, do nhân duyên này nên nay tôi mất thân, lòng lo sợ không ổn định. Vì tội này mà đời vị lai tôi sẽ thọ các khổ não, thọ các điều không lợi ích.”

Khi đó, Bồ-tát ghi nhận lời ấy. Vì nhân duyên này, trước muốn họ tin thọ nên Bồ-tát hiện thân thông. Thấy thân thông ấy, người này tin, rồi ở bên Bồ-tát được niềm vui lớn, sinh tâm tin hiểu, kham nhận lời pháp. Khi họ tin như vậy rồi, Bồ-tát liền đối trước người đó dùng sự biến hóa, hóa làm cha mẹ mà nói: “Nhân giả thấy không? Cha mẹ của ta cũng bị ta sát hại.” Hại cha mẹ xong, Bồ-tát lại dùng thân thông hóa hiện trước người ấy khiến họ hoan hỷ, nghĩ rằng: “Người có đại thân thông như vậy còn giết cha mẹ, huống gì là ta.” Khi ấy, Bồ-tát vì chúng sinh nay mà thuyết giảng pháp yếu, khiến cho nghiệp tội của họ biến chuyển mỏng nhẹ như lông hồng. Đây là phương tiện thiện xảo đoạn trừ nghi, hối của Bồ-tát.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát thông hiểu phương tiện cứu tế chúng sinh?

Đại Bồ-tát nếu thấy chúng sinh tạo nghiệp ác mà có khả năng nghe, nhận chánh pháp; khi ấy vì giáo hóa họ nên Bồ-tát khéo dùng thân thông.

Như người cần được độ bằng thân vua, Bồ-tát liền hiện thân vua.

Hoặc người cần được độ bằng thân tể tướng, Bồ-tát liền hiện thân tể tướng.

Hoặc người cần được độ bằng thân hàng Sát-lợi giàu sang, Bồ-tát liền hiện thân đó.

Hoặc người cần được độ bằng thân trời, Bồ-tát liền hiện thân trời.

Hoặc có chúng sinh cần được độ bằng lời nói mềm mỏng, Bồ-tát liền dùng lời nói mềm mỏng giáo hóa họ.

Hoặc người cần được độ bằng thân Kim cang, Bồ-tát liền hiện thân Kim cang.

Hoặc có chúng sinh cần được độ bằng sự kính hãi, Bồ-tát liền hiện sự kính hãi để độ.

Hoặc có người cần được độ bằng sự đánh đập, mắng chửi, trói buộc, Bồ-tát liền hiện các việc ấy để độ.

Hoặc có chúng sinh muốn tạo sự ngộ nghịch, đánh đập, gây hại, Đại Bồ-tát thấy những việc ấy liền sinh tâm thương xót, suy nghĩ: “Những chúng sinh này muốn đến nỗi hại ta.” Bồ-tát thấy rõ chúng sinh này như xem quả A-ma-lặc trong bàn tay, sinh tâm lo lắng, suy xét: “Nay thân ta đây, thà thọ khổ lớn nơi địa ngục A-tỳ, để chúng sinh ấy được vào vô dư Niết-bàn, được giải thoát.” Bồ-tát thấy chúng sinh ấy tạo các nghiệp tội, do nhân duyên này, sau khi xả thân đây, họ liền thọ khổ báo trong địa ngục A-tỳ, khi ấy

Bồ-tát sinh tâm thương xót, vì lòng từ bi nghĩ nhớ chúng sinh ấy mà dùng sự trị phạt để chiết phục họ, sau đó mới dạy cho họ Sám hối. Đây là phương tiện thiện xảo cứu tế chúng sinh của Bồ-tát.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát thông hiểu phương tiện kéo dài thọ mạng chúng sinh?

Đại Bồ-tát nếu thấy chúng sinh không được lợi dưỡng, không có uy lực, chẳng biết được diệu pháp của chư Thánh, tìm cầu sự ăn uống nhưng chẳng đủ để nuôi thân miệng. Khi ấy Bồ-tát vì những người này mà chỉ dạy đạo lý văn chương, kỹ nghệ, toán số, cùng các loại pháp thuật ứng hợp với từng người, khiến cho họ được đủ sống được tồn tại. Đây là Bồ-tát thông hiểu phương tiện kéo dài thọ mạng cho chúng sinh.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát thông hiểu phương tiện thâm nhận?

Đại Bồ-tát nếu được các loại châu báu nhiều, lớn như núi Tu-di, đều vì chúng sinh mà thọ nạp; đối với vật cỏ con cũng vì chúng sinh mà thọ nạp. Vì sao? Vì Bồ-tát suy nghĩ: “Do những chúng sinh này tham lam keo kiệt, nắm giữ chặt chẽ, tham đắm không chán. Vì nhân duyên tham lận mà lưu chuyển, chìm đắm trong biển lớn sinh tử. Giống như những dòng sông đều chảy ra biển lớn, những chúng sinh này bị đọa vào ba đường ác cũng lại như vậy.” Vì an lạc, lợi ích của chúng sinh này cho nên Bồ-tát thọ nhận vật bố thí, không vì tư lợi, không vì lợi nhuận cho bản thân mà thọ giữ vật thí cũng không sinh tâm tham. Chỉ vì tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh cùng hưởng. Chỉ vì cúng dường Phật, Pháp, Tăng bảo. Chỉ vì cứu giúp chúng sinh nghèo khổ. Vì khiến cho đàn-việt được hoan hỷ, được lợi ích. Đây là phương tiện thiện xảo thâm nhận của Bồ-tát.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát thông hiểu phương tiện xử phi xử?

Đại Bồ-tát nếu thấy chúng sinh có đại oai lực, có khả năng thành tựu quả vị Bồ-đề vô thượng mà thực hành các hạnh cầu đạo Thanh văn, Bích-chi-phật một cách tin tấn, dũng mãnh. Khi ấy, Bồ-tát từ chỗ như vậy mà tạo phương tiện khiến cho người đó xả bỏ, chỉ rõ về đạo Đại thừa khiến cho tu hành. Nếu không tin thọ thì Bồ-tát phải thị hiện sự tranh chấp lớn để hàng phục họ. Đây là Bồ-tát thông hiểu phương tiện xử phi xử.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát thông hiểu phương tiện khuyến hóa lợi vui?

Đối với những ai chưa phát tâm Bồ-đề, Đại Bồ-tát có khả năng làm cho họ phát tâm. Người đã phát tâm mà biếng nhác, uể oải, Bồ-tát làm cho tinh tấn. Người không trì giới, Bồ-tát khiến cho trì giới. Nếu người làm ít điều lành mà tự cho là đủ, Bồ-tát phát khởi phương tiện khiến cho làm đủ các điều thiện. Nếu thấy chúng sinh vin vào giới đã phạm có thể sám hối, do nhân duyên tâm bế tắc mà trụ nơi bất an, không vui; khi ấy Bồ-tát vì chúng sinh này nói rộng pháp yếu, khiến họ được Sám hối, diệt trừ tội ấy. Như vậy là Bồ-tát thông hiểu phương tiện khuyến hóa, lợi vui.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát thông hiểu phương tiện thừa sự, cúng dường?

Đại Bồ-tát được xuất gia rồi, không có người cúng dường thì nên biết đủ cái hiện có như pháp. Ở một mình nơi thanh vắng, tịch tĩnh, khởi niệm tư duy: “Nay ta làm thế nào để cúng dường, thờ kính Đức Như Lai?” Tư duy như vậy, tâm tâm không gián đoạn. Bồ-tát nghĩ cúng đủ mọi thứ, nguyện được cúng dường thờ kính Tam bảo, chỉ bằng cách thực hành viên mãn sáu pháp Ba-la-mật.

Ở trong một niệm, vận tâm cúng dường, xả bỏ mọi thứ quan trọng. Đây là Thí ba-la-mật.

Vận tâm cúng dường duyên theo các chúng sinh mà phát tâm này. Đây là Giới ba-la-mật.

Ở trong tâm ấy, luôn an tọa, an lạc, đây là Nhẫn ba-la-mật.

Ở trong tâm ấy không mệt mỏi, đây là Tinh tấn ba-la-mật.

Ở trong tâm ấy không tán loạn, không động, đây là Thiền ba-la-mật.

Ở trong tâm ấy suy nghĩ cúng dường đầy đủ các loại, đây là Bát-nhã ba-la-mật.

Như vậy là Bồ-tát thông hiểu phương tiện thờ kính, cúng dường.

Này thiện nam! Đủ mười việc cúng dường này là thông hiểu Phương tiện ba-la-mật đầy đủ.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp nguyện Ba-la-mật đầy đủ. Những gì là mười?

1. Nguyện không thấp kém.
2. Nguyện không khiếm nhược.
3. Nguyện vì lợi ích độ thoát tất cả chúng sinh.
4. Nguyện xưng tán công đức tất cả chư Phật.
5. Nguyện hàng phục tất cả ma oán.
6. Nguyện không do nhân gì mà tin kẻ khác.
7. Nguyện không biên vực.
8. Nguyện không kinh sợ.
9. Nguyện không mệt mỏi, chán nản.
10. Nguyện rốt ráo viên mãn thanh tịnh các nguyện.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát nguyện không thấp kém?

Đại Bồ-tát không vì thọ nhận cái vui nơi ba cõi mà phát thệ nguyện. Đó gọi là Bồ-tát nguyện không thấp kém.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát nguyện không khiếm nhược?

Đại Bồ-tát phát hoằng thệ nguyện không cầu thoát ly ra ngoài ba cõi mà tự thủ chứng. Đó gọi là Bồ-tát nguyện không khiếm nhược.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát nguyện vì lợi ích độ thoát tất cả chúng sinh?

Đại Bồ-tát phát nguyện như vậy: “Nguyện cho tất cả chúng sinh cùng tận đời vị lai đều đạt được Vô dư Niết-bàn trước, sau đó ta đối với Niết-bàn của Phật mà Bát-niết-bàn.” Đó gọi là Bồ-tát nguyện cứu độ tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát nguyện xưng tán công đức tất cả chư Phật?

Đại Bồ-tát phát nguyện như vậy: “Nếu có chúng sinh nào chưa phát tâm Bồ-tát thì ta giáo hóa khiến cho phát tâm. Đã phát tâm rồi thì ta giúp cho người đó thực hành các hạnh Bồ-tát theo thứ lớp. Đã tu hành rồi thì ta làm cho người đó an tọa nơi đạo tràng, ta thiết lễ cúng dường, thỉnh vị ấy chuyển pháp luân, thỉnh trụ ở thế gian đem lại lợi ích cho chúng sinh, chớ vào Niết-bàn.” Đây gọi là Bồ-tát nguyện xưng tán công đức tất cả chư Phật.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát nguyện hàng phục tất cả ma oán?

Đại Bồ-tát phát nguyện như vậy: “Nay ta nên làm những việc như thế, chúng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng rồi thì cõi nước của ta không nghe danh từ ma. Tất cả dân ma không sinh trong cõi nước ta.” Đây gọi là Bồ-tát nguyện hàng phục tất cả ma oán.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát nguyện không vì lý do gì tin theo người khác?

Đại Bồ-tát không tin người khác nên nguyện được thành tựu đạo quả Bồ-đề vô thượng. Vì sao? Vì Bồ-tát dùng trí tuệ, tác niệm tư duy: “Chúng sinh cõi này vướng mắc khổ nơi sinh tử, không ai giải cứu, không ai bảo hộ. Vì cứu hộ họ nên ta phát nguyện chúng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng.” Đây gọi là Bồ-tát nguyện không vì lý do gì tin

theo kẻ khác.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát phát nguyện vô biên?

Bồ-tát phát nguyện không có giới hạn, hạnh không chấp trước. Do vậy, Bồ-tát trích áo bày vai phải, quỳ gối phải chầm đất, chí tâm khuyến thỉnh, quán khắp mười phương hết thấy thế giới có chư Bồ-tát an tọa ở đạo tràng, có chư Bồ-tát ở mười phương cõi thành tựu đạo quả Đẳng chánh giác, Bồ-tát thỉnh các vị ấy chuyển pháp luân. Các chúng sinh căn tánh bất đồng, tùy theo đó mà khéo nhớ nghĩ, tin hiểu những lời pháp yếu của chư Phật giảng thuyết. Tin hiểu như vậy, tùy theo đó mà được an vui. Sau khi phát khởi tùy hỷ, liền hồi hướng lên quả vị Bồ-đề vô thượng. Đây gọi là Bồ-tát phát nguyện vô biên đầy đủ.

Thiện nam! Thế nào Bồ-tát phát nguyện không lo sợ?

Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm, nghe pháp thâm diệu của chư Phật, nghe công đức vô cùng sâu xa của Phật, nghe thần thông diệu dụng hết mức sâu xa của chư Bồ-tát, nghe phương tiện vô cùng sâu rộng của chư Bồ-tát, Bồ-tát không lo, không sợ, không hãi, không kinh, mà nghĩ: “Bồ-đề vô lượng, vô biên của chư Phật, cảnh giới vô lượng, vô biên của chư Phật, thành tựu đầy đủ cho chúng sinh vô lượng, vô biên. Những hạng như ta làm sao có thể nghĩ tính về cảnh giới của Như Lai? Vì sao? Vì chỉ có chư Phật Như Lai tự hay biết việc đó. Còn ta thì chẳng thể biết.” Đây gọi là Bồ-tát phát nguyện đầy đủ không kinh không sợ.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát phát nguyện không mệt mỏi?

Bồ-tát nếu thấy chúng sinh cứng cõi, khó điều, phục phóng dật buông lung, chẳng nhận sự giáo hóa; các Bồ-tát này ngán sợ điều đó. Do nhân duyên ngán sợ những chúng sinh cứng cõi khó điều phục, khó giáo hóa như vậy, nên Bồ-tát liền sinh tâm mệt mỏi, chối bỏ họ, phát nguyện vãng sinh về thế giới thanh tịnh, về cõi tịnh của Phật. Trong cõi tịnh ấy không có những chúng sinh cứng cõi như vậy, cùng các danh từ ấy. Bồ-tát không muốn nghe tên người này, huống nữa là thấy hình tướng. Nếu có Bồ-tát chối bỏ chúng sinh thì cũng chẳng được thọ sinh đến các cõi Phật thanh tịnh.

Trong các Bồ-tát ấy, có nhiều trí tuệ phát tâm bình đẳng như vậy: “Tất cả thế giới có các chúng sinh gàn bướng, cố chấp, ngu tối, đui điếc, câm ngọng, không có tánh Niết-bàn; chư Phật, Bồ-tát đã bỏ rơi họ từ thế giới ấy. Ta nguyện những chúng sinh ấy đều vãng tập đến trong quốc độ Phật trang nghiêm của ta. Những chúng sinh như vậy, ta chẳng để sót một ai, đều khiến cho ta tất cả đều được quả vị Bồ-đề vô thượng, an tọa nơi đạo tràng giác ngộ rốt ráo quả Phật.”

Khi Đại Bồ-tát nghĩ như vậy, từ lúc mới phát tâm, tất cả tâm ma không chỗ nào mà không rung động, được tất cả chư Phật trong mười phương khen ngợi. Cõi Phật trang nghiêm của Bồ-tát này sớm được thành tựu, thanh tịnh viên mãn. Bồ-tát chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng.

Đây gọi là Bồ-tát phát nguyện không chán nản, mệt mỏi.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát khéo thành tựu rốt ráo đầy đủ các nguyện?

Đại Bồ-tát an tọa nơi đạo tràng, phá trừ quân ma, cho đến chứng đắc Bồ-đề vô thượng, sau không còn phát nguyện, đây gọi là được nguyện như ý, được nguyện Bồ-đề viên mãn. Ví như bát dầu tràn đầy, chẳng thể chứa thêm một giọt như vi trần. Do vậy mà nói bát dầu ấy tràn đầy, rốt ráo viên mãn. Đại Bồ-tát chứng đắc Phật đạo, không còn phát nguyện giống như vi trần cũng lại như vậy. Do tất cả các nguyện đều rốt ráo viên mãn nên gọi là khéo hoàn thiện đầy đủ.

Thiện nam! Đại Bồ-tát do mười pháp này nên nguyện Ba-la-mật được đầy đủ.
Thiện nam! Đại Bồ-tát có mười pháp lực Ba-la-mật đầy đủ. Những gì là mười?

1. Đầy đủ lực chẳng bị hàng phục.
2. Đầy đủ lực chẳng bị phá hoại.
3. Đầy đủ lực phước đức.
4. Đầy đủ lực trí tuệ.
5. Đầy đủ lực quyến thuộc.
6. Đầy đủ lực thần thông.
7. Đầy đủ lực tự tại.
8. Đầy đủ lực Đà-la-ni.
9. Đầy đủ lực không bị chấn động.
10. Đầy đủ lực siêu việt vô trí.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đầy đủ lực chẳng bị hàng phục?

Tất cả ngoại đạo đều chẳng thể hàng phục Đại Bồ-tát. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ lực chẳng bị hàng phục.

Thế nào là Bồ-tát đầy đủ lực chẳng bị phá hoại?

Thiện nam! Đại Bồ-tát đối với các hàng trời, người trong đám chúng sinh, không một chúng sinh nào dùng đạo lực của mình có thể phá hoại lực của Bồ-tát. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ lực chẳng thể bị phá hoại.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đầy đủ lực phước đức?

Trong các hạnh phước đức, không có một hạnh nào của thế gian và xuất thế gian mà Bồ-tát không trải qua. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ lực phước đức.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đầy đủ lực trí tuệ?

Đối với các pháp Phật, Đại Bồ-tát dùng thiện tuệ nên không một pháp nào là không thấy, không chứng, không thông đạt, chỉ trừ trí tuệ sâu xa của Như Lai. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ lực trí tuệ.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đầy đủ lực quyến thuộc?

Quyến thuộc của Bồ-tát là người không phá giới, người không tà kiến, người chẳng trái oai nghi, người không tà mạng. Vì sao? Vì quyến thuộc của Bồ-tát theo chỗ có tư sinh cùng nhau chia đều, nghĩa là đầy đủ tự lợi và lợi tha. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ lực quyến thuộc.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đầy đủ lực thần thông?

Đối với các lực thần thông của thế gian cùng các cảnh giới của hàng Thanh văn, Duyên giác, Đại Bồ-tát đều siêu việt. Vì sao? Vì lực thần thông của Bồ-tát là tối thắng. Nếu an lập cõi Diêm-phù-đề trong một sợi lông, Bồ-tát làm được, không có tổn giảm. Bốn châu như vậy với bao nhiêu thế giới, hoặc tam thiên đại thiên thế giới, hoặc số thế giới nhiều như các sông Hằng mà an lập chúng trong một vi trần, Bồ-tát vẫn an lập được, không tăng giảm. Hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn, hoặc năm, hoặc sáu, hoặc bảy, hoặc tám, hoặc chín, hoặc mười hằng hà sa số thế giới, hoặc có thể nêu, hoặc không thể nêu bày, hằng hà sa số thế giới an lập trong một vi trần, Bồ-tát an lập cũng không tăng giảm. Những thế giới ấy cũng không chướng ngại nhau. Chúng sinh trong ấy cũng không thấy chật chội. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ lực thần thông.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đầy đủ lực tự tại?

Đại Bồ-tát hóa tác bảy báu đầy ấp trong tam thiên đại thiên thế giới này. Do lực tự tại nên mọi việc đều được toại nguyện, cho đến chẳng thể nói, chẳng thể nói thế giới

các thức bảy báu đầy khắp trong ấy đều được tự tại. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ lực tự tại.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đầy đủ lực Đà-la-ni?

Bồ-tát đối với các cõi Phật nhiều chẳng thể nói, chẳng thể nói, tùy theo pháp của chư Phật giảng nói về các loại văn tự, chương cú, ý nghĩa sâu xa, chỉ trong một sát-na, một la-bà, một mâu-hư-la, Bồ-tát nghe qua một lần là có thể thọ trì, thông đạt, giải nói. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ lực Đà-la-ni.

Thế nào là Bồ-tát đầy đủ lực chẳng bị chấn động?

Trong các hàng trời, người trong chúng sinh, không một chúng sinh nào có khả năng làm Đại Bồ-tát chấn động, chỉ trừ Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ lực chẳng bị chấn động.

Thế nào là Bồ-tát đầy đủ lực siêu việt vô trí?

Đối với tất cả trí, Bồ-tát có khả năng siêu việt. Tất cả chúng sinh còn chẳng bằng, huống nữa là vượt qua Bồ-tát. Chỉ trừ phương tiện thiện giải của Như Lai. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ lực siêu việt, vô trí.

Thiện nam! Đây là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp lực Ba-la-mật viên mãn.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp trí Ba-la-mật viên mãn. Những gì là mười?

1. Đầy đủ trí nhân vô ngã.
2. Đầy đủ trí pháp vô ngã.
3. Đầy đủ trí vô phần hạn.
4. Đầy đủ trí nơi cảnh giới của Tam-muội.
5. Đầy đủ trí trấn giữ.
6. Đầy đủ trí không bị phá hoại.
7. Đầy đủ trí quán hạnh của chúng sinh.
8. Đầy đủ trí vô dụng công.
9. Đầy đủ trí của tất cả pháp tướng.
10. Đầy đủ trí xuất thế gian.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đầy đủ trí nhân vô ngã?

Đại Bồ-tát quán thấy các ấm lúc sinh, lúc diệt. Khi ấm này sinh, không chân thật sinh, bất động, bất tác, đều là hư vọng, nên quán thấy nó như vậy. Khi ấm này diệt, không thấy tan hoại. Bồ-tát lại nghĩ: “Ấm này là không ngã, không nhân, không chúng sinh, không thọ giả, không dưỡng dục, sĩ phu. Chỉ có các phàm phu ngu si chấp trước theo ngã kiến mà cho là hiểu biết. Ấm này phi ngã, trong ngã không ấm. Đối với năm ấm, sinh chấp trước sâu xa quyết cho là có bản thể. Do vậy mà không đạt pháp tánh chân thật. Do không thông đạt đạo lý chân thật nên bị lưu chuyển trong sinh tử. Giống như vòng lửa không có dừng nghỉ, đối với pháp tánh chân thật này, Bồ-tát thông đạt rốt ráo, không có thiếu sót. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ trí nhân vô ngã.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đầy đủ trí pháp vô ngã?

Đối với sự hủy báng, tổn giảm, Đại Bồ-tát nhận biết một cách như thật. Đối với sự hủy báng tăng thượng, Đại Bồ-tát cũng biết như thật và suy nghĩ: “Đối với pháp giả danh, vì an lập, phân biệt mà có các danh. Cái phân biệt cùng với cái được phân biệt, tất cả các pháp tự tánh vốn không. Những văn cú, có thể phân biệt ấy, tự tánh cũng là không. Thể tánh của pháp ấy không như phân biệt. Danh tự phân biệt không phải là thể ấy. Vì sao? Vì tất cả các pháp chỉ có danh tướng, chỉ giả danh mà nói. Ở trong pháp này không nên chấp trước. Pháp giả danh này chẳng phải là cứu cánh, hoàn toàn là phi hữu,

nhưng các pháp ấy do nương vào nhân duyên khác, mượn duyên khác hiệp lại nên liền có sinh. Nhân duyên tan rã, chúng cũng theo đó hoại diệt.” Những pháp như vậy, Đại Bồ-tát biết một cách như thật. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ trí pháp vô ngã.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đầy đủ trí không phân, hạn?

Trong một sát-na, Bồ-tát không sinh khởi trí, cho đến sát-na thứ hai cũng không sinh khởi trí. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát trong các sát-na, trí tuệ đều sinh khởi vô biên, vô ngại, không có phân, hạn. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ trí không phân hạn.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đầy đủ trí nơi cảnh giới của Tam-muội?

Đại Bồ-tát đều biết tất cả Tam-muội của hàng Thanh văn, biết tất cả Tam-muội của hàng Duyên giác, biết tất cả Tam-muội của Bồ-tát, biết tất cả Tam-muội của Như Lai. Với Tam-muội này, Bồ-tát biết được hành xứ của Thanh văn. Với Tam-muội này Bồ-tát biết được hành xứ của Duyên giác. Với Tam-muội này, Bồ-tát biết được hành xứ của Bồ-tát. Với Tam-muội này, Bồ-tát cũng biết về nẻo hành hóa của Như Lai, là Tam-muội của Phật. Lại có quả báo đã được thành tựu. Người tự chứng đắc trí ấy đều có thể nhận biết rõ. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ trí nơi cảnh giới của Tam-muội.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đầy đủ trí trấn giữ?

Đối với chỗ trấn giữ của Thanh văn, hoặc chỗ trấn giữ của Bích-chi-phật, hoặc chỗ trấn giữ của Bồ-tát, Bồ-tát hãy còn nhận biết, hướng nữa là các loại chúng sinh. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ trí trấn giữ.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đầy đủ trí chẳng thể phá hoại?

Tất cả trí tuệ chẳng thể hoại của Đại Bồ-tát thì các ngoại đạo, hoặc các binh ma, hoặc các Thanh văn, hoặc các Duyên giác đều chẳng thể phá được. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ trí chẳng thể phá hoại.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đầy đủ trí quán hành của chúng sinh?

Đại Bồ-tát dùng trí thanh tịnh minh bạch trong sáng, quán thấy chúng sinh trong cõi này, có các chúng sinh đã phát tâm Bồ-đề, có các chúng sinh chưa phát tâm Bồ-đề. Có các chúng sinh đã tu phạm hạnh Bồ-đề, có các chúng sinh chưa tu hạnh Bồ-đề. Có các chúng sinh trụ nơi Địa thứ nhất, cho đến Địa thứ mười và thành tựu quả vị Đăng giác, sau đó thì chuyển pháp luân chân chánh, Phật sự viên thành, xong nhập Niết-bàn. Có các chúng sinh nhập Niết-bàn của Thanh văn thừa, có vị nhập Niết-bàn của Duyên giác thừa. Có các chúng sinh sinh lên cõi trời. Có các chúng sinh nơi ba đường dữ. Sự việc như vậy, Bồ-tát đều thấy rõ thông suốt. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ trí quán hành của chúng sinh.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đầy đủ trí vô dụng công?

Đại Bồ-tát hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, hoặc ra, hoặc vào, không thêm công dụng mà trí luôn sinh. Giống như có người vào lúc ngủ say, hơi thở luôn sinh; trí Bồ-tát sinh cũng lại như vậy không đâu là không hiện bày cùng khắp. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ trí không dụng công.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đầy đủ trí thông suốt tất cả pháp tướng?

Đối với tất cả pháp, hoặc tướng chung, hoặc tướng riêng, hoặc vô lượng tướng, Đại Bồ-tát đều biết rõ. Hoặc tướng như huyễn, hoặc tướng hư vọng Bồ-tát đều biết. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ trí thông suốt tất cả pháp tướng.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đầy đủ trí xuất thế gian?

Đại Bồ-tát do được đầy đủ trí vô lưu nên siêu việt tất cả hàng trời, người nơi thế gian. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ trí xuất thế gian.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thiện nam! Đây là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp trí Ba-la-mật viên mãn.

